TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2020/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thành, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Chị Lê Thị H, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc Đ và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 19/09/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tnhs tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian chung sống như vậy kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi, chán nản. Nay anh Đ và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 04/05/2015. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận chị H sẽ trực tiếp nuôi con, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Khắc Đ và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Khắc Đ và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Hai bên thỏa thuận, chị Lê Thị H sẽ chịu lệ phí về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc Đ và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 04/05/2015, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí DSST về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí DSST chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số AA/2018/0002926 ngày 04/11/2020. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Tr;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc